

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 408 /BC-UBND

Sông Hinh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Thuyết minh kết quả thống kê đất đai năm 2021

I. Tình hình tổ chức thực hiện; phương pháp điều tra, thu thập số liệu thống kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp; nguồn tài liệu và phương pháp lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

1. Tình hình tổ chức thực hiện

Căn cứ Điều 34 luật đất đai 2013 và Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Thống kê, thống kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thực hiện công văn số 3815/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 16/11/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê diện tích đất đai năm 2021;

Ngày 30/11/2021 UBND Huyện Sông Hinh đã có công văn số 1774/UBND về việc thực hiện thống kê đất đai năm 2021. Sau đó, phòng Tài nguyên và Môi trường đã phân công cán bộ phụ trách theo dõi đôn đốc, thống tra các xã, thị trấn trong công tác thống kê đất đai năm 2021 theo đúng theo quy định;

UBND các xã, thị trấn đã chỉ đạo cho cán bộ Địa chính thực hiện việc thống kê đất đai năm 2021 trên địa bàn mình quản lý.

2. Phương pháp thực hiện, thu thập số liệu thống kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập, số liệu tổng hợp và sử dụng bản đồ hiện trạng sử dụng đất của thống kê, thống kê đất đai định năm năm 2021 để chỉnh lý biến động:

- Phương pháp thực hiện thống kê đất đai huyện: hướng dẫn UBND các xã và thị trấn sử dụng bản đồ kết quả điều tra, thống kê đất đai năm 2020 dạng số để cập nhật chỉnh lý các trường hợp biến động về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất trong năm 2021; trên cơ sở đó, sử dụng phần mềm thống kê đất đai của Tổng cục Quản lý đất đai (TKdesktop) để tổng hợp, báo cáo kết quả thống kê đất đai ở cấp xã, cấp huyện.

Các phương pháp được sử dụng như: Thu thập thông tin hiện trạng sử dụng đất, phương pháp lập bản đồ kết quả điều tra, phương pháp tính diện tích các khoanh đất và sử dụng phần mềm để tổng hợp số liệu thống kê đất đai toàn

huyện theo đúng hướng dẫn, quy trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành.

- Nguồn gốc số liệu thu thập và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập, số liệu tổng hợp: Số liệu được thu thập từ các báo cáo kết quả thống kê, thống kê đất đai, hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, tỉnh cung cấp.

Các số liệu cần thu thập để phục vụ cho công tác thống kê đất đai cấp xã, huyện đều được cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác nên rất thuận lợi cho quá trình thực hiện.

Bản đồ kết quả điều tra thống kê sau khi đã được cập nhật chỉnh lý biến động năm 2021 được gửi về cấp Huyện, cấp Tỉnh (dạng số) ; Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thống tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thống kê đất đai 2021 của cấp xã, thị trấn; việc tổng hợp số liệu cấp huyện thực hiện tích hợp kết quả thống kê đất đai năm 2021 vào hệ thống phần mềm thống kê đất đai trực tuyến của Tổng cục Quản lý đất đai.

II. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu thống kê; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất năm 2021; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất trong năm thống kê đất; tình hình sử dụng đất theo quyết định được giao đất, được thuê đất, được chuyển mục đích sử dụng đất; tình hình chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính

1. Hiện trạng sử dụng đất, tình hình biến động đất đai:

1.1. Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích đất tự nhiên năm 2021 là 89.262,01 ha không thay đổi so với tổng diện tích tự nhiên năm 2020. Trong đó:

- Nhóm đất nông nghiệp: 76.328,51 ha; chiếm tỷ lệ 85,51% so với tổng diện tích đất tự nhiên;

+ Đất sản xuất nông nghiệp là 41.435,43 ha chiếm tỷ lệ 46,42 % so với diện tích đất tự nhiên;

+ Đất lâm nghiệp là 34.725,9 ha chiếm tỷ lệ 38,90 % so với nhóm đất nông nghiệp;

+ Đất nuôi trồng thủy sản là 112,74 ha chiếm tỷ lệ 0,13 % so với diện tích nhóm đất nông nghiệp;

+ Đất nông nghiệp khác là 54,45 ha chiếm tỷ lệ 0,06 % so với diện tích nhóm đất nông nghiệp;

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 12.3332.47,23 ha; chiếm tỷ lệ 13,82 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất ở 421,78 ha chiếm tỷ lệ 0,47 % so với đất phi nông nghiệp (Đất ở tại nông thôn 354,73 ha ; Đất ở tại đô thị 67,05 ha);

+ Đất sử dụng vào mục đích công cộng 8.227,92 ha chiếm tỷ lệ 9,22 % so với tổng diện tích đất tự nhiên.

+ Đất cơ sở tôn giáo 3,62 ha chiếm tỷ lệ 0,03 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất cơ sở tín ngưỡng 0,62 ha chiếm tỷ lệ 0,002 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng là 80,74ha chiếm tỷ lệ 0,09 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối là 2.310,17 ha chiếm tỷ lệ 2,59 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất có mặt nước chuyên dùng là 49,15 ha chiếm tỷ lệ 0,06 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất phi nông nghiệp khác là 3,22 ha chiếm tỷ lệ 0,009 % so với tổng diện tích tự nhiên;

- Đất chưa sử dụng là 601,04 ha chiếm tỷ lệ 0,67 % so với tổng diện tích đất tự nhiên;

+ Đất bằng chưa sử dụng là 376,30 ha chiếm tỷ lệ 0,42 % so với tổng diện tích tự nhiên;

+ Đất đồi núi chưa sử dụng là 224,74 ha chiếm tỷ lệ 0,25 % so với tổng diện tích tự nhiên;

1.2. Cơ cấu diện tích theo đối tượng sử dụng:

- Hộ gia đình, cá nhân: 48.232,96 ha chiếm tỷ lệ 54,03 % so với diện tích tự nhiên.

Trong đó:

+ Đất nông nghiệp hộ gia đình, cá nhân: 47.794.01 ha chiếm tỷ lệ 99,09 % so với diện tích đất nông nghiệp.

- Các tổ chức trong nước:

+ Tổ chức kinh tế: 8.225,79 ha chiếm tỷ lệ 9,21 % so với diện tích tự nhiên; trong đó: đất nông nghiệp 1405.41 ha, đất phi nông nghiệp 6.817,76 ha; diện tích này tập trung ở các tổ chức như: Công ty Focove, Phân viện nghiên cứu cao su Việt Nam, các Công ty Thủy điện, Nhà máy chế biến mủ cao su, Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Hùng Dũng và Công ty Cổ phần Trường Thành Xanh.

+ Cơ quan, đơn vị của Nhà nước: 1663,13 ha, chiếm tỷ lệ 1,86 % so với diện tích tự nhiên, diện tích tập trung lớn ở Bộ chỉ huy quân sự và UBND 11 xã, thị trấn.

+ Tổ chức sự nghiệp công lập: 26.616,44ha, chiếm tỷ lệ 29,82 % so với diện tích tự nhiên, tập trung lớn diện tích ở Ban quản lý rừng phòng hộ, trạm y tế các xã, bệnh viện,...

+ Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo, đất cơ sở tín ngưỡng: 4,24 ha, chiếm tỷ lệ 0,004% so với diện tích tự nhiên, chủ yếu sử dụng các loại đất như đất trồng cây hàng năm khác, đất cơ sở tôn giáo (chùa, thánh thất, nhà nguyện, nhà thờ,...), đất cơ sở tín ngưỡng (miếu, nhà thờ họ, đình, đền).

1.3. Cơ cấu diện tích theo đối tượng quản lý:

- UBND cấp xã với diện tích 4.242,53 ha chiếm tỷ lệ 4,75% so với diện tích tự nhiên chủ yếu là đất có mục đích công cộng, đất lâm nghiệp mới nhận bàn giao của Ban quản lý rừng phòng hộ và đất chưa sử dụng.

- Cộng đồng dân cư và tổ chức khác quản lý: 275,7 ha chiếm tỷ lệ 0,31 % so với diện tích tự nhiên; chủ yếu là loại đất có mục đích công cộng.

1.4. Tình hình biến động đất đai:

Trong năm 2021 huyện Sông Hình thực hiện công tác thống kê đất đai theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên số liệu thống kê đất đai năm 2021 được tổng hợp từ bản đồ kết quả điều tra, có sự gắn kết chặt chẽ giữa bản đồ kết quả điều tra đến số liệu, trong quá trình tổ chức thực hiện việc thống tra, nghiệm thu sản phẩm cấp xã được thực hiện theo công đoạn và tuân thủ nghiêm theo quy định do đó số liệu thống kê đất đai huyện đảm bảo chính xác làm cơ sở cho Công tác thống kê lần này đảm bảo sát đúng. Trong năm 2021 có biến động đất đai trong nhóm đất nông nghiệp cụ thể từ đất trồng cây hàng năm, đất lúa sang đất nông nghiệp khác để làm chuồng trại chăn nuôi heo; chuyển sang đất phi nông nghiệp cụ thể chuyển mục đích sang đất ở của các hộ dân.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND Huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành xây dựng kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt tại Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 5/6/2022; Thực hiện Luật Đất đai 2013, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm và tổ chức thực hiện một cách hiệu quả. Cho đến nay, hầu hết các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch chưa được triển khai thực hiện. Lý do, đây là năm thứ hai thực hiện QHSD đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất thực hiện các dự án, công trình còn lại không thực hiện. Hầu hết các dự án, công trình này chưa có nhu cầu cần thiết và không có ngân sách đầu tư nên không thực hiện được.

3. Tình hình sử dụng đất theo quyết định được giao đất, được thuê đất, được chuyển mục đích sử dụng đất:

Hiện nay trên địa bàn huyện Sông Hình, tất cả các trường hợp được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất dự án đã được đưa vào sử dụng;

4. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất khác với hồ sơ địa chính

Không còn trường hợp nào.

III. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Công tác thống kê đất đai hàng năm là một công việc thường xuyên, việc thực hiện thống kê đất đai thể hiện được quá trình quản lý đất đai tại địa phương, đánh giá được những biến động và giúp các nhà quản lý hoạch định chiến lược quy hoạch, phát triển trong tương lai cho việc phát triển kinh tế, xã hội của huyện, cả Tỉnh.

Số liệu thống kê năm 2021 của huyện đã phản ánh thực tế về tổng diện tích tự nhiên huyện đang quản lý và sử dụng. Diện tích các loại đất, số lượng các đối tượng quản lý và sử dụng các loại đất. Từ đó ta thấy rõ được cơ cấu đất đai của huyện theo từng loại đất, xu thế biến động đất đai trong đơn vị hành chính theo diện tích, loại đất và đối tượng sử dụng.

2. Kiến nghị:

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý thường xuyên vào bản đồ kết quả điều tra, thống kê dạng số đối với các trường hợp biến động về loại đất, loại đối tượng ngay sau khi kết thúc mỗi thủ tục hành chính về đất đai theo tinh thần chỉ đạo của Tổng cục quản lý đất đai thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn 1892/TCQLĐĐ-CKQLĐĐ ngày 18/12/2016.

Trong thời gian đến để tăng cường công tác quản lý đất đai chặt chẽ có hiệu quả, UBND huyện sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện tăng cường hơn nữa công tác quản lý quỹ đất Nhà nước đang quản lý tránh để tình trạng lãng phí đất đai, lấn, chiếm. / *g*

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở TNMT tỉnh;
- Lưu: VP; PTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành